

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - BẮC NINH
Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 05- 12- 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiên .

2. Ông Thân Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Trang- Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Xuân S**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/12/1983 tại xã N, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn S, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Xuân H, sinh năm 1953; và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1958. Vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B- Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang L1**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/6/1996 tại xã N, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn S, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang G, sinh năm 1973; và bà: Dương Thị H1, sinh năm 1978. Vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B- Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Thân Nhân B, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh- Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh- Có mặt.

3. Anh Nguyễn Mạnh S1, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh- Có mặt.

4. Anh Trần Văn C, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quang S2, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, tỉnh Bắc Ninh- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút 24/6/2025, Tổ công tác Công an xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (cũ) tiến hành kiểm tra nhà Hoàng Xuân S - sinh năm 1983 trú tại thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn S, xã N, tỉnh Bắc Ninh) kiểm tra phát hiện trong nhà có các đối tượng gồm: Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1 - sinh năm 1996 trú tại Thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn S, xã N, tỉnh Bắc Ninh); Nguyễn Văn L2 - sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh); Nguyễn Mạnh S1 - sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh); Thân Nhân B - sinh năm 1999, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh) đang ngồi giữa nhà và Trần Văn C - sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc xác định Hoàng Xuân S và Nguyễn Quang L1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

-Thu giữ trong túi quần bên phải của Hoàng Xuân S số tiền 300.000 đồng và 01 chiếc bật lửa gas.

-Thu giữ các mảnh giấy bạc đã được vo lại tại dưới nền nhà phía sau tủ.

- Thu giữ 01 chai nhựa gắn ống hút trong thùng sơn phía sau tủ. Chai nhựa và mảnh giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- Thu giữ của Nguyễn Quang L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 869152059695295 gắn sim số 0359.877.496.

-Thu của Hoàng Xuân S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, IMEI 1: 861489060703389/78 gắn sim số 0967.684.883.

Ngay sau khi bắt quả tang, Công an xã N đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để giải quyết theo quy định. Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu và test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1, Nguyễn Mạnh S1, Nguyễn Văn L2, Thân Nhân B, Trần Văn C. Kết quả: Sinh, L1, S1, L2, B, C dương tính với ma túy “MET”.

Cùng ngày 24/6/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Xuân S, kết quả thu giữ: thu trên chiếc phản gỗ đựng đồ trong nhà Hoàng Xuân S: 01 chiếc bếp từ nhãn hiệu SHANFENG, 01 chiếc xoong bằng kim loại, 01 chiếc dao lam bằng kim loại. Vật chứng được niêm phong trong hộp cattong ký hiệu “KX”.

Ngày 24/6/2025, Trần Văn C giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H4-1255.

Quá trình điều tra Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1 khai nhận như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 24/6/2025, khi Hoàng Xuân S đang ở nhà thì có Nguyễn Văn L2 đến nhà S chơi. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi S và L2 đang nằm chơi điện thoại ở nhà Sinh thì có Nguyễn Quang L1 và Thân Nhân Bằng gọi cổng, S ra mở cổng cho L1 và B vào trong nhà, L1 và B ngồi xuống chiếu trải giữa nhà, còn L2 đang ngồi chơi điện thoại ở trên giường. L1 bảo S “Em có 300.000 đồng anh lấy đồ về đây chơi” (ý L1 bảo S đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng). S bảo L1 “Bây giờ không lấy được, anh còn 3 viên cho anh em sử dụng”. Sau đó, S lấy từ trong túi quần ra 01 gói túi bóng màu đen bên trong có 03 viên ma túy hồng phiến để xuống chiếu ở giữa nhà. Sinh đi lấy chai nhựa, bật lửa, giấy bạc là vật dụng sử dụng ma túy của L1 có sẵn để ra chiếu để L1, S, B, L2 cùng sử dụng ma túy. Lúc này, L1 đưa cho S 300.000 đồng và bảo S sử dụng hết ma túy thì đi mua tiếp về cùng nhau sử dụng, S cầm tiền rút tiền vào túi quần. L1 lấy một viên ma túy hồng phiến ở chiếu đặt lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt dưới mảnh giấy bạc cho ma túy chảy ra, rồi sử dụng một chai nhựa đựng nước có cắm hai ống hút, một đầu ống hút quần thêm đoạn giấy bạc để vào chỗ ma túy đang chảy, L1 ngậm miệng vào một đầu ống hút còn lại để hít khói ma túy hồng phiến vào cơ thể, sau khi L1 hít xong, S lấy mảnh giấy bạc khác và lấy 01 viên ma túy hồng phiến ở chiếu cho lên giấy bạc dùng bật lửa đốt tự châm sử dụng bằng hình thức hít khói ma túy vào cơ thể, S sử dụng xong bỏ giấy bạc xuống chiếu. L1 tiếp tục cho viên ma túy thứ ba đặt lên giấy bạc châm lửa đốt dưới mảnh giấy bạc cho B, L2 sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Một lúc sau có tiếng người gọi ở cổng, S ra mở cổng thấy Nguyễn Mạnh S1 đi vào nhà và hỏi S có lấy được ma túy không, S bảo giờ này không lấy được ma túy. Sinh hỏi S1 có chơi đồ cô không, (ý là có chơi ma túy cô không) S1 đồng ý và ngồi xuống chiếu cùng mọi người. Lúc này trên giấy bạc còn ít ma túy nên L1 châm

lửa cho S1 sử dụng ma túy. Sau đó, S lấy chai cắm ống hút vừa sử dụng đi cô lại để lấy ma túy sử dụng. Sinh đổ nước trong chai nhựa vào xoong inox rồi cho xoong lên bếp, bật bếp đun khoảng 10 phút cho cạn nước và khô cạn lại rồi S dùng dao lam cạo đáy xoong để lấy ma túy cô được. Sau khi cạo được ma túy ở đáy xoong, S cho ma túy vào mảnh giấy bạc mới đốt lên để tự sử dụng, rồi Sinh đốt cho S1, B, L1 sử dụng. Lúc này ma túy trên giấy bạc vẫn còn nên S để mảnh giấy bạc còn bám dính ma túy, chai nhựa lên đỉnh tủ cạnh chỗ đang ngồi và chơi điện thoại. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Văn C dùng tài khoản Messenger “Trần T” gọi vào tài khoản M “Hoang Sinh” của S nhưng lúc này S không nghe máy. S gọi lại cho C thì C bảo S mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy, S bảo Chỉnh S3 không mua được và bảo C vào nhà S3 chơi (Sinh không bảo C vào nhà S3 sử dụng ma túy). Chỉnh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H4-122.55 đến nhà S3, khi C vào trong nhà thì S3 hỏi C có chơi đồ cô (sái ma túy) không, C đồng ý. Sinh đi lấy chai nhựa, giấy bạc vừa sử dụng ma túy mà S3 cất trên tủ bỏ xuống chiếu phía góc nhà bên phải từ ngoài nhìn vào để cho C sử dụng. Chỉnh tự châm sử dụng ma túy nhưng ít khói nên S3 cầm châm lửa cho C sử dụng hết ma túy trên giấy bạc, sử dụng xong thì S3 lại cất chai nhựa vào trong thùng sơn, giấy bạc Sinh vo tròn vút ở nền nhà rồi ngồi nghịch điện thoại. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy S3 bỏ ra cho mọi người sử dụng, S3 khai khoảng 19 giờ ngày 23/6/2025, S3 đi bộ ra khu vực Sân bóng thuộc thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh thì gặp một người đàn ông đi xe đạp điện không quen biết. Qua nói chuyện, S3 hỏi mua của người này 300.000 đồng tiền ma túy hồng phiến, người này đưa cho S3 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 03 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Sinh cất ma túy trong túi quần và đi về chưa sử dụng, đến ngày 24/6/2025, S3 bỏ ma túy ra cho mọi người cùng sử dụng.

Ngày 24/6/2025, Cơ quan điều tra có Quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ trong phong bì niêm phong ký hiệu “QT” và “KX” có ma túy không, khối lượng bao nhiêu.

Tại Kết luận giám định số 1245/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ có cắm hai ống hút màu xanh và màu trắng, bên trong chai có ống hút màu vàng và màu cam, không xác định được khối lượng.

- Không tìm thấy chất ma túy trên các mảnh giấy bạc được vo viên lại.

5.2. Trong 01 (một) hộp cát tông ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong 01 (một) chiếc xoong bằng kim loại, không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trên 01 (một) con dao lam bằng kim loại, không xác định được khối lượng”.

Tại kết luận giám định số 1283/KL-KTHS ngày 29/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) thu của Hoàng Xuân S, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Quang L1, Nguyễn Mạnh S1, Thân Nhân B, Trần Văn C được niêm phong trong các chai nhựa có nắp đậy màu xanh (dạng nắp vặn), ký hiệu “Sinh”, “L2”, “L1”, “S1”, “Bằng”, “Chỉnh” gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine”.

Từ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 14/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1 ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh để xét xử về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 qua tranh tụng, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Hoàng Xuân Sinh từ **07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/6/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Quang L1 từ **07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/6/2025.

+ Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Không.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án gồm:

(-) Vật chứng hoàn lại sau giám định: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” có: 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ có cắm hai ống hút màu xanh và màu trắng, bên trong chai có ống hút màu vàng và màu cam. Các mảnh giấy bạc được vo viên lại. Trong 01 (một) hộp cát tông có ký hiệu “KX” có: 01 (một) chiếc xoong bằng kim loại, 01 con dao lam bằng kim loại. Phong bì và hộp cát tông được niêm phong lại bằng dấu của Phòng K- Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

(-) 01 (một) bật lửa ga màu đỏ.

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Hoàng Xuân S, là số tiền của Nguyễn Quang L1 đưa cho bị cáo S để mua ma túy; 01 (một) bếp từ nhãn hiệu SHANFENG do bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, IMEI 1: 861489060703389/78 gắn sim số 0967.684.883, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 869152059695295 gắn sim số 0359.877.496, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho anh Trần Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu QUIKNEWWAVE, biển kiểm soát 98H4-1255, số máy: LC150FMG01896588, số khung: LWGXCHL01896588, xe đã qua sử dụng.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Qua tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Ngày 24/6/2025, tại nhà ở của bị cáo Hoàng Xuân S, bị cáo Nguyễn Quang L1 là người khởi xướng và trực tiếp đốt ma túy; bị cáo S là người cung cấp địa điểm, dụng cụ và 03 viên ma túy Methamphetamine để L1 và S tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Văn L2, Nguyễn Mạnh S1 và Thân Nhân Bằng. Ngoài ra, bị cáo S còn tổ chức cho đối tượng Trần Văn C sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine tại nhà Sinh. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm khách thể là trật tự công cộng và chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra là rất nghiêm trọng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho các bị cáo Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá hoại hạnh phúc gia đình, tác động nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta luôn trú trọng đấu tranh ngăn chặn. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là mầm mống của các loại tội phạm khác có thể xảy ra, ảnh hưởng tới lao động sản xuất, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

Đối với các bị cáo đều là đối tượng không có tài sản và thu nhập gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo S có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo L1 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2].1. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

1. Bị cáo Hoàng Xuân S và bị cáo Nguyễn Quang L1 là đồng phạm giản đơn nên có vai trò như nhau trong vụ án; tuy nhiên bị cáo S phải chịu trách nhiệm cao hơn, bởi lẽ: Bị cáo là người trực tiếp cung cấp ma túy, dụng cụ và địa điểm để các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người. Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

2. Bị cáo Nguyễn Quang L1 phải chịu trách nhiệm là vai trò đồng phạm cùng với bị cáo S, bởi lẽ bị cáo là khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, cùng với bị cáo S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người. Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

[3]. *Về vật chứng của vụ án:*

+ Các đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu huỷ gồm:

(-) Vật chứng hoàn lại sau giám định: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” có: 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ có cắm hai ống hút màu xanh và màu trắng, bên trong chai có ống hút màu vàng và màu cam. Các mảnh giấy bạc được vo viên lại. Trong 01 (một) hộp cát tông có ký hiệu “KX” có: 01 (một) chiếc xoong bằng kim loại, 01 con dao lam bằng kim loại. Phong bì và hộp cát tông được niêm phong lại bằng dấu của Phòng K-Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

(-) 01 (một) bát lửa ga màu đỏ.

+ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Hoàng Xuân S, là số tiền của Nguyễn Quang L1 đưa cho bị cáo S để mua ma túy; 01 (một) bếp từ nhãn hiệu SHANFENG do bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Các tài sản thu giữ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cần trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm:

(-) Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, IMEI 1: 861489060703389/78 gắn sim số 0967.684.883, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(-) Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 869152059695295 gắn sim số 0359.877.496, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(-) Trả lại cho anh Trần Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu QUIKNEWWAVE, biển kiểm soát 98H4-1255, số máy: LC150FMG01896588, số khung: LWGXCHL01896588, xe đã qua sử dụng.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với người Sinh khai bán ma túy cho S ở khu vực sân bóng thuộc thôn H, xã N, tỉnh Bắc Ninh, S không biết tên, tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra đã rà soát ở khu vực này nhưng không phát hiện thu thập được dữ liệu camera. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát đối tượng nhưng do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho S là ai nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L2, Thân Nhân B, Nguyễn Mạnh S1, Trần Văn C được S và L1 tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của S, L2, B, S1 và C không có hành vi giúp sức cho S và L1 nên L2, B, S1 và C không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 01/10/2025, Trưởng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Hoàng Xuân S **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/6/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Quang L1 **07 (bảy) năm 05 (năm) tháng** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/6/2025.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án gồm:

(-) Vật chứng hoàn lại sau giám định: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” có: 01 (một) chai nhựa mau trắng, nắp đậy màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ có cắm hai ống hút màu xanh và màu trắng, bên trong chai có ống hút màu vàng và màu cam. Các mảnh giấy bạc được vo viên lại. Trong 01 (một) hộp cát tông có ký hiệu “KX” có: 01 (một) chiếc xoong bằng kim loại, 01 con dao lam bằng kim loại. Phong bì và hộp cát tông được niêm phong lại bằng dấu của Phòng K- Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

(-) 01 (một) bát lửa ga màu đỏ.

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Hoàng Xuân S, là số tiền của Nguyễn Quang L1 đưa cho bị cáo S để mua ma túy; 01 (một) bếp từ nhãn hiệu SHANFENG do bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, IMEI 1: 861489060703389/78 gắn sim số 0967.684.883, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, IMEI 1: 869152059695295 gắn sim số 0359.877.496, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho anh Trần Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu QUIKNEWWAVE, biển kiểm soát 98H4-1255, số máy: LC150FMG01896588, số khung: LWGXCHL01896588, xe đã qua sử dụng.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Xuân S, Nguyễn Quang L1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 3;
- CQCSĐT-Công an tỉnh Bắc Ninh.
- Phòng CS THAHS và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn